

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4320 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 04 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng
khu công nghiệp Quang Châu mở rộng, tỉnh Bắc Giang**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế; Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư và hồ sơ kèm theo do Công ty cổ phần khu công nghiệp Sài Gòn - Bắc Giang nộp ngày 17 tháng 5 năm 2021 và hồ sơ được bổ sung, hoàn thiện nộp ngày 09 tháng 5 năm 2022;

Xét các báo cáo thẩm định số 3096/BKHĐT-QLKKT ngày 12 tháng 5 năm 2022 và số 7745 ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư với nội dung như sau:

1. Nhà đầu tư: Công ty cổ phần khu công nghiệp Sài Gòn - Bắc Giang.
2. Tên dự án: đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Quang Châu mở rộng.
3. Mục tiêu dự án: đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp.

4. Quy mô sử dụng đất của dự án: 90 ha (trong đó bao gồm phần diện tích 1,55 ha của nương tiêu TQ1 được giữ nguyên công năng, không thu hồi đất, tài sản trên đất).

5. Vốn đầu tư của dự án: 996.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Chín trăm chín mươi sáu tỷ đồng*). Trong đó:

- Vốn góp của nhà đầu tư: 199.200.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm chín mươi chín tỷ, hai trăm triệu đồng*).

- Vốn huy động: 796.800.000.000 đồng (*Bằng chữ: Bảy trăm chín mươi sáu tỷ, tám trăm triệu đồng*).

6. Thời hạn hoạt động của dự án: kể từ ngày Dự án được cấp Quyết định chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư đến hết ngày 05 tháng 02 năm 2057.

7. Địa điểm thực hiện dự án: xã Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

8. Tiến độ thực hiện dự án: không quá 12 tháng kể ngày được Nhà nước bàn giao đất.

9. Ưu đãi, hỗ trợ đầu tư và các điều kiện áp dụng: theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc triển khai thực hiện dự án đầu tư:

1. Trách nhiệm của các Bộ có liên quan:

1.1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm về những nội dung được giao thẩm định chủ trương đầu tư dự án và thực hiện quản lý nhà nước về khu công nghiệp theo quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 33, điểm i khoản 2 Điều 69 Luật Đầu tư và pháp luật có liên quan.

1.2. Các Bộ, ngành có liên quan chịu trách nhiệm về nội dung thẩm định chủ trương đầu tư dự án thuộc chức năng, nhiệm vụ của mình theo quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 69 Luật Đầu tư và pháp luật có liên quan.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang

a) Chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, số liệu báo cáo, các nội dung thẩm định theo quy định của pháp luật; thực hiện dự án phù hợp với các quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tiếp thu ý kiến thẩm định của các Bộ.

b) Chịu trách nhiệm toàn diện về các nội dung đã xử lý, phê duyệt liên quan đến phần diện tích hiện trạng đất ở tại đô thị 57,54 ha và các loại đất khác trong phạm vi dự án theo quy định của pháp luật; chỉ đạo giải quyết các vướng mắc, phát sinh trong việc phê duyệt và thực hiện quy hoạch xây dựng; việc phê duyệt, thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, thu hồi, cho thuê đất, chuyển

mục đích sử dụng đất đối với phần diện tích này (nếu có); xem xét, giải quyết hoặc kiến nghị giải quyết theo thẩm quyền, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật.

c) Kiểm tra, xác định, đảm bảo điều kiện cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trong quá trình cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện Dự án; việc giao đất, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ, hẹp do Nhà nước quản lý (nếu có) đáp ứng tiêu chí theo quy định tại khoản 1 Điều 14a Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai (được bổ sung tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai).

Trường hợp khu vực thực hiện dự án có đất công, tài sản công, đề nghị thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, đảm bảo không thất thoát tài sản nhà nước;

d) Chỉ đạo các cơ quan có liên quan hướng dẫn nhà đầu tư lập hồ sơ và thực hiện các thủ tục liên quan đến việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa theo quy định của pháp luật về đất đai; có kế hoạch bổ sung diện tích đất hoặc tăng hiệu quả đất trồng lúa khác để bù lại phần đất trồng lúa bị chuyển đổi theo quy định tại Điều 134 Luật Đất đai.

đ) Chỉ đạo các cơ quan có liên quan tổng hợp địa điểm thực hiện và quy mô diện tích của dự án vào kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh 5 năm 2021 - 2025 và các quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất có liên quan khác để đảm bảo phù hợp với quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 17 tháng 02 năm 2022 và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về đất đai; chịu trách nhiệm rà soát và đảm bảo tiến độ giao đất cho dự án phù hợp với chỉ tiêu đất khu công nghiệp trong quy hoạch sử dụng đất quốc gia đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất quốc gia đến năm 2025. đã được Thủ tướng Chính phủ phân bổ cho tỉnh Bắc Giang tại Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2022.

e) Chỉ đạo các cơ quan có liên quan rà soát, đảm bảo khu vực dự kiến thực hiện dự án không có công trình di sản văn hóa vật thể hoặc ảnh hưởng đến sản phẩm di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

g) Tổ chức thực hiện thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng, cho thuê đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án phù hợp với các văn bản đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt về quy mô diện tích, địa điểm và tiến độ thực hiện dự án; đảm bảo không có tranh chấp, khiếu kiện về quyền sử dụng địa điểm thực hiện dự án.

h) Chỉ đạo Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bắc Giang và các cơ quan có liên quan:

- Giám sát, đánh giá việc thực hiện dự án, trong đó có việc góp vốn và huy động vốn đầu tư của nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư, pháp luật về đất đai và pháp luật có liên quan;

- Yêu cầu nhà đầu tư báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền nếu trong quá trình triển khai dự án có phát hiện khoáng sản có giá trị cao hơn khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường để xử lý theo quy định của pháp luật về khoáng sản;

- Yêu cầu nhà đầu tư giữ nguyên công năng của nương tiêu TQ1, không thu hồi đất và tài sản trên đất, không chuyển mục đích sử dụng đất đối với phần diện tích này; yêu cầu nhà đầu tư và Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Nam Sông Thương xây dựng cơ chế phối hợp trong quản lý, sử dụng nương tiêu TQ1 để đảm bảo không ảnh hưởng đến hoạt động của khu công nghiệp cũng như hệ thống thủy lợi của khu vực.

- Phối hợp với nhà đầu tư triển khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định theo quy định của pháp luật về đất đai; triển khai các giải pháp liên quan đến đời sống người lao động làm việc trong khu công nghiệp, trong đó có phương án xây dựng nhà ở, công trình xã hội, văn hóa, thể thao cho người lao động; hỗ trợ việc làm, đào tạo nghề cho người dân bị thu hồi đất; thực hiện thu hồi đất phù hợp với tiến độ thực hiện dự án và thu hút đầu tư để giảm thiểu tối đa ảnh hưởng đến người dân bị thu hồi đất.

3. Công ty cổ phần khu công nghiệp Sài Gòn - Bắc Giang

a) Đảm bảo góp đủ vốn chủ sở hữu để thực hiện dự án theo đúng tiến độ cam kết và tuân thủ quy định của pháp luật về đất đai; đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 02/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản khi thực hiện hoạt động kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp.

b) Thực hiện việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa để thực hiện dự án. Nhà đầu tư chỉ được thực hiện dự án sau khi việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt và có trách nhiệm nộp một khoản tiền để bảo vệ, phát triển đất trồng lúa theo đúng quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về quản lý, sử dụng đất trồng lúa.

c) Thực hiện các thủ tục về môi trường theo đúng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Ưu tiên thu hút đầu tư các ngành công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp sạch, đảm bảo phù hợp với định hướng phát triển của huyện Việt Yên và tỉnh Bắc Giang.

d) Ký quỹ hoặc phải có bảo lãnh ngân hàng về nghĩa vụ ký quỹ để bảo đảm thực hiện dự án theo quy định của pháp luật về đầu tư.

Điều 3. Điều khoản thi hành

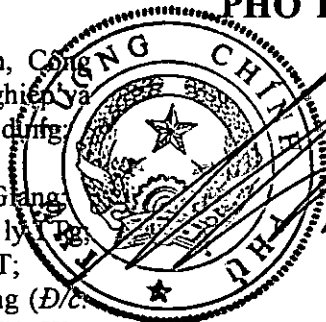
1. Thời điểm có hiệu lực của quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang, nhà đầu tư quy định tại Điều 1 và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Như khoản 2 Điều 3;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Xây dựng;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang;
- Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bắc Giang;
- Văn phòng Chính phủ: BTCN, các PCN, Trợ lý Thủ tướng;
- Các Vụ: TH, KTTH, QHDP, TGD Công TTĐT;
- Công ty cổ phần KCN Sài Gòn - Bắc Giang (Đ/c: KCN Quang Châu, xã Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang);
- Lưu: VT, CN (3b).

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Lê Văn Thành